TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HN&GĐ-PT
Ngày: 26/4/2018.
V/v : "Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khôi.
Các thẩm phán: Ông Đinh Huy Lưỡng
Ông Trịnh Việt Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Mơ – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2018/TLPT-HN&GĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2018/HN&GĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1991, có mặt.
Nơi ĐKHKTT: Bản A, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
Hiện trú tại: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1985, có mặt.
Địa chỉ: Bản A, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
3. Người kháng cáo: Anh Đinh Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do không hợp nhau về mọi mặt, anh T có lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình chị. Vì vậy tháng 8/2017 chị đã bỏ về quê chị tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ở cho đến nay. Chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Đinh Vũ P, sinh ngày 24/10/2016, hiện cháu đang ở với anh T. Do cháu còn quá nhỏ nên chị xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Đinh Văn T tại bản ý kiến cá nhân, đơn đề nghị, biên bản phiên họp công khai chứng cứ đã trình bày:

Anh xác định thời điểm kết hôn và chung sống như chị M trình bày là đúng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị M đã tự ý bỏ nhà về quê ở từ tháng 8/2017. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị M trình bày, hiện cháu đang ở với anh. Trường hợp chị M cương quyết xin ly hôn thì anh xin được tiếp tục nuôi con chung vì anh có điều kiện nuôi con hơn chị M.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2018/HN&GĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

1. Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Đinh Văn T.

2.Về con chung: Giao cháu Đinh Vũ P, sinh ngày 24/10/2016, hiện cháu đang ở với anh T cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con như sau: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 1/2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/01/2018 anh T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện N về phần nuôi con. Lý do: Những lời khai của chị M trên Tòa là hoàn toàn sai sự thật như anh là người không có trách nhiệm với vợ con, không chu cấp tiền nuôi dưỡng con khiến vợ anh bỏ nhà đi. Thực tế anh có chu cấp đầy đủ hàng tháng nhưng chị M đã không dùng khoản tiền anh chu cấp cho con để nuôi dưỡng con mà dùng tiền đó để mua vàng làm của riêng. Nhiều lần chị M dọa sẽ mang cháu P đi xa mà anh và gia đình sẽ không được biết về cháu ra sao, sống thế nào. Vì vậy anh rất lo và hoang mang về tương lai của con anh khi giao con cho chị M. Do đó anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao lại quyền nuôi con cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị M không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh T và đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình bác yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Văn T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Anh T kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét giao lại quyền nuôi con cho anh. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm anh T và chị M đã thỏa thuận giao con chung là cháu Đinh Vũ P cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000/tháng cho đến khi cháu P được 18 tuổi. Thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy tắc đạo đức và quy định của pháp luật. Mặt khác, hiện nay cháu P mới được 18 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…". Xét điều kiện hiện tại chị M có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện N đã giao cháu P cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; yêu cầu kháng cáo của anh T không có căn cứ chấp nhận. Do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 58, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn T; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HN&GĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N.

Về con chung: Giao cháu Đinh Vũ P, sinh ngày 24/10/2016 hiện cháu đang ở với anh T cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con như sau: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 1/2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đinh Văn T phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000384 ngày 02/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTGĐ (1);
- TAND cấp cao (1);
- Chi cục THADS H.N(1);
- TAND H.N(1);
- Lưu VP, hồ sơ (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Khôi